

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN LAB THẦY SINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN LAB THẦY SINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAB THẦY SINH DEVELOPMENT AND TECHNOLOGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110142783

3. Ngày thành lập: 07/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18 ngõ 163/3 Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972658728

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Chương IV Luật thương mại 2005)	8230
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Xây dựng profile cho các cá nhân hoặc tổ chức	8299
5.	Đào tạo sơ cấp (Điều 35, Điều 49 Luật giáo dục 2019)	8531
6.	Đào tạo trung cấp (Điều 35, Điều 49 Luật giáo dục 2019)	8532
7.	Đào tạo cao đẳng (Điều 35, Điều 49 Luật giáo dục 2019)	8533
8.	Đào tạo đại học (Điều 35, Điều 49 Luật giáo dục 2019)	8541
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Điều 49 Luật giáo dục 2015)	8559
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6202

13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế máy móc và thiết bị - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, công nghiệp (Điều 154 Luật xây dựng 2014)	7110
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ công nghệ cao trong ngành công nghiệp; Giải pháp tiết kiệm chi phí doanh nghiệp	7212
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
21.	Quảng cáo (Điều 20 Luật quảng cáo 2012)	7310
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế cơ khí	7410(Chính)
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Thiết kế và chế tạo tủ điện và các thiết bị điều khiển, máy móc có tự động hoá, robot	2710
30.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Điều 36 Luật việc làm 2013)	7810
31.	Cung ứng lao động tạm thời (Điều 52, Điều 54 Luật lao động 2019)	7820

32.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực kỹ thuật cao (Điều 52, Điều 54 Luật lao động 2019)	7830
33.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
34.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
35.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH BÌNH	Xóm 2 Như Độ, Xã Như Hòa, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0372000010 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000		

2	DƯƠNG VĂN HỮU	Xóm Chợ, Xã An Dương, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	122345839
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
3	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Đội 16, thôn Vân, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	001300019344
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
4	PHẠM VĂN TUẤN	TDP Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	031200012030
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	

5	TRẦN DUY LINH	Thôn Cầu, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	145864454
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
6	LÊ ĐỨC NGUYỄN	Tổ dân phố số 2, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0242030029 17
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
7	ĐẬU TUẤN DIỆU	Xóm Hải Trung, Xã Diên Bích, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0400970253 55
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	

8	VŨ SINH QUYỀN	Thôn Bến Hòa, Xã Đông Đông, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	034201007331
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
9	ĐINH QUÝ NAM	Thôn Trung Hạ, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	035200004071
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
10	VŨ LONG HUY	Số nhà 22, thôn An Bình, Xã Bạch Hạ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	001200030207
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	

11	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Thôn Tân Hòa, Xã Quỳnh Mỹ, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	034301009104
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
12	NGUYỄN LÊ MINH HIẾU	Thôn Xuân Áng, Xã Xuân Viên, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	042201000363
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
13	LÝ HẢI ĐĂNG	1/10 ngõ 78 Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	001201019500
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	

14	NGUYỄN HỮU TUÔNG VŨ	Thôn Cự Quán, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0012000119 12
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
15	BÙI VĂN DIỆN	Xóm 6, thôn Tam Đa Ngoại, Xã Minh Hòa, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	142866125
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
16	ĐỖ NGỌC TRƯỜNG	Thôn 4, Xã Thọ Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	0382000269 14
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	

17	NGUYỄN THỊ TRANG	Tổ dân phố 7, Thị Trấn Mường Chà, Huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	011300005015
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
18	LÊ THỊ NHUNG	Tổ dân phố Thịnh Mỹ, Thị Trấn Mỹ Lộc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	036300006417
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
19	LÊ TUẤN VIỆT	Số 41, Đường Thôn Nhuệ, thôn Chiền, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	001203013940
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	

20	NÙNG THỊ THỦY	Bản Cang Mùong, Xã Mùong Cang, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	045226290
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	
21	PHẠM SỸ PHỬ	22 Trịnh Thị Lan, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	030200004831
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	
22	NGUYỄN TIỀN SƠN	Số nhà 103, ngõ 292, thôn Cống Thôn, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	027200000041
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	

23	ĐỖ THỊ HƯỜNG	Tổ dân phố Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	033181011780
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000	
24	HOÀNG VĨNH SINH	P210-K11A, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	3,000	C3898478
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000	30.000.000	3,000	
25	NGUYỄN HẢI THANH	Số nhà 480 đường Hoàng Quốc Việt, TDP Thanh Xuyen 4, Phường Trung Thành, Thành phố Phủ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	091773448
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000	

26	VŨ QUANG HUY	Số nhà 1 ngõ 107 Đỗ Ngọc Du, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	0300980011 00
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THỊ HƯỜNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *01/12/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *033181011780*

Ngày cấp: *17/05/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội